

Số: 37/QĐ-THMP

Điện Biên Phủ, ngày 24 tháng 05 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024 Trường tiểu học xã Mường Phăng

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ – CP ngày 21/12/2016 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn vào Thông tư số 90/2018/TT- BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61 /2017/TT - BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ ;

Xét đề nghị của của bộ phận kế toán, hội đồng sư phạm nhà trường;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán chi ngân sách năm 2024 của Trường tiểu học xã Mường Phăng;

(Theo các biểu đính kèm)

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các bộ phận, ban ngành đoàn thể, tổ chuyên môn và bộ phận hành chính trong nhà trường có trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT.KT

HIỆU TRƯỞNG



Vũ Văn Huân

Số: 110 /QĐ - PGDĐT

Điện Biên Phủ, ngày 23 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Điều hành dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024

TRƯỞNG PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ

Căn cứ thông tư số 12/2020/TT-BGDĐT ngày 22/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Phòng Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, Thành phố thuộc Thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ vào Quyết định số 2336/QĐ-UBND, ngày 18/12/2023 của UBND thành phố Điện Biên Phủ về việc giao dự toán thu, chi ngân sách thành phố Điện Biên Phủ năm 2024;

Căn cứ vào thông báo số 60/TB-TCKH, ngày 22/5/2024 của Phòng Tài chính kế hoạch thành phố Điện Biên Phủ về việc điều hành dự toán thu, chi ngân sách thành phố Điện Biên Phủ năm 2024;

Xét đề nghị của bộ phận kế toán.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Điều hành dự toán chi ngân sách Nhà nước năm 2024 cho các đơn vị trực thuộc Phòng Giáo dục & Đào tạo thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

Đơn vị: Văn phòng – Phòng Giáo dục và các đơn vị trường học trực thuộc.

Trụ sở: Phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ.

(Chi tiết kèm theo phụ lục 01)

Điều 2: Căn cứ vào dự toán thu, chi ngân sách năm 2024 được giao, Thủ trưởng các đơn vị tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 3: Thủ trưởng, kế toán Phòng Giáo dục và Đào tạo có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./

Nơi nhận:

- Như trên;
- KBNN Điện Biên;
- Lưu VT, KT.

TRƯỞNG PHÒNG
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TP. ĐIỆN BIÊN PHỦ T. ĐIỆN BIÊN

Lê Thị Hồng

BẢNG CHI TIẾT ĐIỀU HÀNH DỰ TOÁN NĂM 2024

(Kèm theo QĐ số: /QĐ-GDDĐT ngày tháng 05 năm 2024 của Phòng giáo dục và Đào tạo thành phố)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Tên trường	Mã QHNS	Số tiền	Ghi chú
	Sự nghiệp Giáo dục		23.072.000.000	
I	1. Sự nghiệp mầm non		8.300.000.000	(C622-K071-N12)
1	1. Trường MN Nà Nhạn	1096029	60.000.000	
2	2. Trường MN Nà Tấu	1096028	99.000.000	
3	3. Trường MN Võ Nguyên Giáp	1096030	654.000.000	
4	Trường MN số 2 Nà Nhạn	1115254	167.000.000	
5	6. Trường MN Tà Cáng	1115344	545.000.000	
6	7. Trường MN Mường Phăng	1115443	229.000.000	
7	8. Trường MN số 2 Pá Khoang	1124553	410.000.000	
8	9. Trường MN Hoa Sen	1118308	660.000.000	
9	10. Trường MN Họa Mi	1104917	94.000.000	
10	11. Trường MN 7_5	1031114	272.000.000	
11	13. Trường MN Nam Thanh	1029779	378.000.000	
12	14. Trường MN Hoa Ban	1029634	90.000.000	
13	15. Trường MN Thanh Trường	1029787	300.000.000	
14	16. Trường MN Hoa Mơ	1104965	95.000.000	
15	17. Trường MN Noong Bua	1031212	50.000.000	
16	18. Trường MN Sơn Ca	1098951	920.000.000	
17	20. Trường MN Hoa Mai	1031111	293.000.000	
18	21. Trường MN 20 - 10	1029635	400.000.000	
19	22. Trường MN Thanh Bình	1029786	189.000.000	
20	23. Trường MN Thanh Minh	1031211	95.000.000	
21	Sự nghiệp MN tại VP	1032086	2.300.000.000	
	<i>Trong đó: + Sửa chữa trường mầm non số 1 xã Pá Khoang</i>		<i>600.000.000</i>	
	<i>+ Sửa chữa trường mầm non số 2 xã Nà Nhạn</i>		<i>600.000.000</i>	
	<i>+ Sửa chữa trường MN Hoa Mơ</i>		<i>500.000.000</i>	

	+ Sửa chữa điểm trường phố 6 - MN Thanh Trường		600.000.000	
II	2. Sự nghiệp Tiểu học		6.572.000.000	(C622-K072-N12)
1	1. Trường TH số 2 Nà Nhạn	1095976	600.000.000	
2	2. Trường TH Tà Cáng	1095977	675.000.000	
3	3. Trường TH số 2 Nà Tàu	1095994	875.000.000	
4	4. Trường TH số 1 Pá Khoang	1096003	300.000.000	
5	5. Trường TH số 1 Nà Nhạn	1095975	350.000.000	
6	6. Trường TH số 2 Pá Khoang	1095991	130.000.000	
7	7. Trường TH Võ Nguyên Giáp	1096007	700.000.000	
8	8. Trường TH Mường Phăng	1096012	190.000.000	
9	9. Trường TH Hoàng Văn Nô	1031112	360.000.000	
10	10. Trường TH Bế Văn Đàn	1029638	98.000.000	
11	11. Trường TH Hà Nội_ĐBP	1029788	334.000.000	
12	12. Trường TH Nam Thanh	1029632	306.000.000	
13	13. Trường TH Noong Bua	1031115	402.000.000	
14	14. Trường TH Him Lam	1029789	74.000.000	
15	15. Trường TH Tô Vĩnh Diện	1029637	78.000.000	
16	Sự nghiệp TH tại VP	1032086	1.100.000.000	
	<i>Trong đó: + Sửa chữa trường Tiểu học số 2 xã Nà Tàu</i>		<i>600.000.000</i>	
	<i>+ Sửa chữa trường TH Noong Bua</i>		<i>500.000.000</i>	
III	3. Sự nghiệp Trung học cơ sở		8.200.000.000	(C622-K073-N12)
1	1. Trường THCS Nà Nhạn	1095963	223.000.000	
2	2. Trường THCS Võ Ng. Giáp	1095956	450.000.000	
3	3. Trường THCS Nà Tàu	1095955	662.000.000	
4	4. Trường THCS Him Lam	1029783	1.382.000.000	
5	5. Trường THCS Trần Can	1029777	670.000.000	
6	6. Trường THCS Thanh Bình	1031113	150.000.000	
7	7. Trường THCS Tân Bình	1029784	300.000.000	
8	8. Trường THCS Nam Thanh	1029636	207.000.000	
9	9. Trường TH - THCS Thanh Minh	1129729	400.000.000	
10	10. Trường TH - THCS Thanh Trường	1129726	833.000.000	
11	11. Trường THCS Mường Thanh	1029780	1.218.000.000	

12	12. Trường TH - THCS hermannGmeiner	1131837	505.000.000	
13	Sự nghiệp THCS tại VP	1032086	1.200.000.000	
	<i>Trong đó: + Sửa chữa trường THCS Tân Bình</i>		<i>600.000.000</i>	
	<i>+ Sửa chữa trường THCS Võ Nguyên Giáp</i>		<i>600.000.000</i>	